TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **44**/2020/QĐST-HNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 21 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 35, Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc "*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Phan Thị Mộng N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố 3, phường H, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông Trần Ngọc P, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố Q, phường PM, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Trần Ngọc P và bà Phan Thị Mộng N chung sống với nhau cuối năm 2019. Ông, bà đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 29-11-2019.

Ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng không còn tin yêu lẫn nhau. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Tòa án đã hòa giải, động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng ông, bà vẫn giữ nguyên yêu cầu được thuận tình ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Nguyên, ông Phát đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu cho bà Nguyên, ông Phát được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Ngọc P và bà Phan Thị Mộng N xác nhận vợ chồng không có con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Ngọc P và bà Phan Thị Mộng N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Ngọc P và bà Phan Thị Mộng N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc P và bà Phan Thị Mộng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Ngọc P và bà Phan Thị Mộng N xác nhận vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Ngọc P và bà Phan Thị Mộng N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Ngọc P và bà Phan Thị Mộng N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0004335 ngày 04/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường H, thị xã Phú Mỹ;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhung